**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1 000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập các số đến 1 000:

• Đếm, lập số, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị).

• So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự.

• Tia số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương, hình vẽ và các thẻ số cho bài thực hành 1.

**2. Học sinh:**

3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Thực hành.  **\* Hình thức tổ chức:** Cá nhân | |
| - GV gọi 3 HS đứng dậy, mỗi bạn thực hiện 1 nhiệm vụ :  + Đếm từ 1 đến 10.  + Đếm theo chục từ 10 đến 100.  + Đếm theo trăm từ 100 đến 1 000.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ:  + 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10  + 10, 20, 30, 40, 50, ...100  + 100, 200, 300, 400,...1000  - HS lắng nghe |
| **2. Bài học và thực hành** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu mối quan hệ giữa các hàng**  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được mối quan hệ giữa các hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị.  - Biết được giá trị cấu tạo của các chữ số  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm bốn. | |
| \* Mối quan hệ giữa nghìn – trăm – chục – đơn vị.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 người và yêu cầu:  + Đếm theo đơn vị: Đếm 10 khối lập phương – gắn vào tạo thành 1 chục rồi nói: 10 đơn vị bằng 1 chục và viết vào bảng con: 10 đơn vị = 1 chục.  + Đếm theo chục: đếm thanh 10 chục – gắn vào tạo thành 1 thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trăm và viết vào bảng con: 10 chục = 1 trăm.  + Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm – gắn vào tạo thành 1 khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn và viết vào bảng con: 10 trăm = 1 nghìn.  - GV quan sát quá trình HS thực hiện, hướng dẫn cho các nhóm chưa rõ yêu cầu.  - GV gọi HS đứng dậy thực hiện, đánh giá, nhận xét.  \* Giá trị của các chữ số trong một số  - GV đọc số: ba trăm hai mươi ba, yêu cầu HS ghi vào bảng con và nêu cấu tạo của số 323.  - GV giới thiệu: “Đây là số có ba chữ số”. Số có ba chữ số ta gọi là số trăm. Ví dụ với số 323 ta có: chữ số 3 ở cột tăm có giá trị là 300 ( gắn ba thẻ 100 lên bảng lớp), chữ số 2 ở cột chục có giá trị là 20 (gắn hai thẻ 10 lên bảng lớp), chữ số 3 ở hàng chục có giá trị là 3 (gắn ba thẻ 1 lên bảng lớp).  Như vậy: 323 = 300 + 20 + 3 | - HS hình thành nhóm có 4 người, lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện.              - HS đứng dậy thực hành trước lớp  - HS lắng nghe câu hỏi và ghi câu trả lời vào bảng  - HS tập trung lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Thực hành nêu giá trị các chữ số của một số**  **\* Mục tiêu**: HS vận dụng và thực hành vào bài tập, biết được giá tị của các chữ số từ số đã cho.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi | |
| - GV chia lớp thành các cặp đôi, yêu cầu học sinh:  + Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị: 641, 830, 259.  + Viết tổng thành số:  ·        900 + 60 + 3  ·        100 + 1  ·        200 + 40 + 7    - Sau khi thảo luận, GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá. | HS bắt cặp, thảo luận, tìm ra câu trả lời:  + Viết số thành tổng:  ·        641 = 600 + 40 + 1  ·        630 = 600 + 30 + 0  ·        259 = 200 + 50 + 9  + Viết tổng thành số:  ·        900 + 60 + 3 = 963  ·        100 + 1 = 101  ·        200 + 40 + 7 = 247  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các số theo thứ tự**  **\* Mục tiêu**: Thông qua trò chơi, HS phân biệt được các số lớn và bé để sắp xếp các số theo thứ tự đúng.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm bốn. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Ai nhanh hơn?”**  - GV phổ biến luật chơi: Hai nhóm học sinh, mỗi nhóm bốn bạn thực hiện hai nhiệm vụ:  + Mỗi bạn trong nhóm viết một số theo yêu cầu của GV. Ví dụ: Viết số tròn chục có ba chữ số.  + Mỗi nhóm sắp xếp bốn số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh thì được cả lớp vỗ tay khen thưởng.  - Kết thúc trò chơi, GV kiểm tra kết quả hai đội và công bố đội dành chiến thắng. | **-** HS lắng nghe luật chơi, xung phong chơi trò chơi.  **-** HS lắng nghe GV công bố kết quả |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  **\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV dán các thẻ số*:*1, 5, 9 lên bảng.  - GV gọi lần lượt HS đứng dậy đọc một số có ba chữ số được tạo từ 3 số đã cho.  - Khi tạo đủ các số có ba chữ số từ 3 số đã cho, GV yêu cầu HS sắp xếp các số đó theo thứ tự tăng dần.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được, tuyên dương và khuyến khích HS. | - HS xung phong trả lời      - HS tập trung lắng nghe    - HS tập trung lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................